

Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ

QĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn TXL, xã QT, huyện QĐ, tỉnh TTH.

- Bị đơn: Anh Lê Công V, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn PLB, xã QA, huyện QĐ, tỉnh TTH.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện QĐ.

Địa chỉ: 01 HC, tổ dân phố VH, thị trấn S, huyện QĐ, tỉnh TTH.

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Phòng giao dịch QA, chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện QĐ.

Địa chỉ: Tổ dân phố UM, thị trấn S, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 217, 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại đơn khởi kiện đề ngày ngày 01 tháng 7 năm 2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, do nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng và đã trả hết nợ các khoản vay vốn tại các Ngân hàng nên vào ngày 25 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện,

không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Việc rút đơn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên căn cứ vào 218, 219 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung và nợ chung của các đương sự.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981;

- Bị đơn: Anh Lê Công V, sinh năm 1975.

3. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 11/9/2013 cho anh Lê Công V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn cháu Lê Công V, sinh ngày 18/3/2001 đã trưởng thành trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công V mỗi người chịu án phí ly hôn 75.000 đồng. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002176 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QĐ. Chị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QĐ theo biên lai thu tiền số 0002177 ngày 05/7/2022.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
- VKSND huyện QĐ;
- Chi cục THADS huyện QĐ;
- UBND xã QA, huyện QĐ
(ĐKKH số 40 ngày 03/8/2000);
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Công